TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2024
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Quốc Sơn

Ông Vương Đình Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Bùi Hoàng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, về việc:*"Tranh chấp Hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2024/QĐST-DS ngày 04/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995.** Đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh T. C*ó mặt.*

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.** Đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh T. Nơi ở: Số xx, ngách xx, ngõ xxx, đường Đ, tổ dân phố C, phường Đ, quận N, thành phố H. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2023 và bản tự khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn T có đăng kí kết hôn ngày 29/12/2017 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh T. Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do khác biệt về tính cách, không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị và hai bên gia đình đã cố

gắng tạo điều kiện để vợ chồng thay đổi nhưng không có kết quả, những bất đồng quan điểm ngày càng nhiều, anh chị thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình rơi vào tình trạng căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, ảnh hưởng đến sức khỏe, công việc của hai bên, Anh chị đã sống ly thân được một thời gian.

Suốt quá trình mâu thuẫn, dù đã hòa giải nhiều lần, được hai bên gia đình động viên để hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không thể thống nhất được cách giải quyết mâu thuẫn, nhận thấy tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, không thể cứu vãn nên chị D làm đơn yêu cầu ly hôn, đề nghị quý Tòa xem xét, giải quyết cho chị D được ly hôn với anh T để chấm dứt tình trạng trầm trọng như hiện nay và sớm ổn định cuộc sống của cả hai bên.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 22/9/2021. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang Đ. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho cháu Đ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, do vậy Tòa án không ghi được ý kiến của anh T. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết tại địa chỉ cư trú của anh T các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Chị D có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 22/9/2021 và tự nguyện không đề nghị anh T phải cấp dưỡng cho cháu Đ. Về tài sản chung và nợ chung, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D đối với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: đề nghị giao cháu

Nguyễn Quang Đ cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không đề nghị nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 29/12/2017 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh T. Căn cứ vào lời khai và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và các tài liệu Tòa án xác minh tại nơi cư trú của chị D, anh T, có đủ cơ sở để xác định: Vợ chồng chị D và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị D, anh T bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau, không thể chia sẻ, đồng cảm với nhau về mọi việc. Chị D và anh T hiện đang sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Chị D xác định hai vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được, Chị D cương quyết ly hôn. Anh T đã được Toà án thông báo về việc ly hôn nhưng không có ý kiến gì. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án, do vậy Tòa án không ghi được ý kiến của anh T. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú của anh T. Xét thấy: chị D và anh T đã ly thân một thời gian dài, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn, cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 22/9/2021. Cháu Nguyễn Quang Đ dưới 36 tháng tuổi, nên giao cháu Đ cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D tự nguyện không yêu

cầu anh T cấp dưỡng cho con nên Toà án tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh T cho tới khi chị D có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 81, 82, 83, 110, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các điều 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D, cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 22/9/2021. Giao cháu Nguyễn Quang Đ cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của anh Nguyễn Văn T cho đến khi chị D yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp Ký hiệu: BLTU/23 số 0009263 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị D đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (để ghi vào sổ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trung Lập